TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2023/HSST
Ngày: 15/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Phú, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2023/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2023/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lê V**, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 79/3 ấp B, xã X, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê D và bà: Trần T; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 290/QĐ-TA. Ngày 24/8/2022 chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 177/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2019;

- Ngày 20/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 150/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 18/02/2023 tại Nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn và Trại tạm giam Chí Hòa cơ sở T30 cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần B**, sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 96/4 ấp 5, xã X, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 69/4B ấp C, xã T, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ph và bà: Tất L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 18/02/2023 tại Nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn C, sinh năm 1995; địa chỉ: Nhà không số, tổ 12, ấp 2, xã X, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê V và Trần B là bạn bè quen biết nhau, cả hai không có việc làm ổn định, không có tiền nên V và B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 22 giờ ngày 18 tháng 02 năm 2023, B chở V đi nhậu từ xã A, huyện C về nhà ở xã X, huyện M bằng xe máy hiệu Honda Wave biển số 59P3 – 073.59. Khi đến trước nhà không số, tổ 12, ấp H, xã X, huyện M thì V phát hiện một xe gắn máy Yamaha Exciter biển số 29Y7 – 246.57 của anh Nguyễn C dựng trước cửa không người trông coi nên V nảy sinh ý định trộm lấy chiếc xe này, V rủ B trộm cắp thì B đồng ý và dừng xe lại. V xuống xe quan sát rồi đi vào trong để trộm xe còn B ngồi trên xe gắn máy cách khoảng 10m để cảnh giới. V đi đến chỗ dựng xe gắn máy thì thấy xe không có khóa cổ. Quan sát trong phòng khách cách nơi dựng xe khoảng hơn 15m có nhiều nam thanh niên đang ngồi nhậu. Lúc này V lén lút đẩy lùi chiếc xe gắn máy này được vài mét ra hướng ngoài đường thì bị anh Nguyễn C phát hiện truy hô. Thấy vậy, V buông chiếc xe ra rồi bỏ chạy ra ngoài đường tới chỗ B để tẩu thoát. Anh C cùng với Nguyễn Q và Trần Q chạy ra bắt giữ V và B, trình báo sự việc đến công an xã X, huyện M xử lý, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, V và B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

- Về vật chứng thu giữ:

+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 29Y7-246.57, là tài sản của anh Nguyễn C. Cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh C.

+ 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 59P3-073.59, là xe của bà Tất L. Cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà L.

- 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 quần jean ngắn màu đen (thu giữ của B).

- 01 áo sơ mi tay ngắn màu xanh, 01 quần jean ngắn màu xám đen (thu giữ của V).

Về dân sự: Bị hại là anh Nguyễn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2023 và Công văn số 06/HĐ ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn đối với xe gắn máy Yamaha Exciter biển số 29Y7 – 246.57 trị giá 18.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKSHM ngày 04/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê V và Trần B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo V và bị cáo B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Lê V và Trần B phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê V mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần B mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án:

+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 29Y7-246.57, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại anh Nguyễn C theo quy định pháp luật nên không xem xét.

+ 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 59P3-073.59, là xe của bà Tất L mua đứng tên sở hữu. Bà L cho B mượn để đi lại, không biết việc Bảo sử dụng để đi trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả cho bà L theo quy định pháp luật nên không xem xét.

+ 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 quần jean ngắn màu đen (thu giữ của B); 01 áo sơ mi tay ngắn màu xanh, 01 quần jean ngắn màu xám đen (thu giữ của V). Các vật chứng này không có giá trị, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê V và Trần B khai nhận hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của công an huyện M, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 22 giờ ngày 18/02/2023, trước nhà không số, tổ 12, ấp H, xã X, huyện Hóc Môn, bị cáo Lê V rủ bị cáo Trần B, có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy Yamaha Exciter biển số 29Y7 – 246.57 trị giá 18.000.000 đồng của anh Nguyễn C nhưng bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê V và Trần B đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Riêng bị cáo Lê V có nhân thân xấu. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của xã hội nên cần có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng để răn đe giáo dục các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo V; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo B là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xử lý vật chứng:

+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 29Y7-246.57, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 59P3-073.59, là xe của bà Tất L mua đứng tên sở hữu. Bà L cho B mượn để đi lại, không biết việc B sử dụng để đi trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả cho bà L theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 quần jean ngắn màu đen (thu giữ của B); 01 áo sơ mi tay ngắn màu xanh, 01 quần jean ngắn màu xám đen (thu giữ của V). Xét thấy, các vật chứng này không có giá trị. Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày không có yêu cầu nhận lại nên hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn Đồng;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần B;

- Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê V và Trần B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023.

- Xử phạt bị cáo Trần B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun tay ngắn màu đen; 01 quần jean ngắn màu đen; 01 áo sơ mi tay ngắn màu xanh; 01 quần jean ngắn màu xám đen.

Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 103/QĐ-VKS-

HS ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

4. Về án phí: Bị cáo Lê V và bị cáo Trần B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn;
- UBND xã X, huyện M;
- UBND xã T, huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thương